

Số: /2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 1**THÔNG TƯ**

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới.

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số xxx/2024/NĐ-CP ngàythángnăm 2024 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; niên hạn sử dụng của xe cơ giới;

Căn cứ Nghị định 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới.

Điều 1.

1.1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Mã số đăng ký: QCVN 103:2025/BGTVT

1.2. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới

Mã số đăng ký: QCVN xxx:2025/BGTVT

Điều 2.

2.1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025

2.2. Điều khoản chuyển tiếp

2.2.1. Đối với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

2.2.2. Đối với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCNMT_(H.Lưu).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm